TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/DS-ST
Ngày: 26-9-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Khai

2. Ông Thái Thiên Lương

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn K, xã K H, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

Bị đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã T H, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt"

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1940

Địa chỉ: Thôn K, xã K H, huyện T, tỉnh Quảng Bình "vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/02/2018, tại bản tự khai ngày 03/5/2018 và tại phiên toà anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Mai Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã K H vào ngày 24/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã K H, thời gian chung sống với nhau được 06 năm thì xảy ra

mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng chung quan điểm sống, anh đi miền nam làm ăn thì chị H bỏ về gia đình ngoại sinh sống, anh đã khuyên nhủ nhưng chị H vẫn không đồng ý quay về. Thời gian vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 nên hiện nay tình cảm vợ chồng không, nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 03 người con chung là Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 26/8/2010; Nguyễn Quang H, sinh ngày 08/12/2011; Nguyễn Hải L, sinh ngày 11/11/2014. Anh L có nguyện vọng được nuôi 02 con Nguyễn Thị Trúc M và Nguyễn Quang H, đối với cháu Nguyễn Hải L đang còn nhỏ nên để cho chị H nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 31/5/2018 Tòa án đã lấy lời khai của chị H, chị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại xã K H. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn vì tính cách không hợp nhau, điều kiện kinh tế khó khăn nên thường xuyên cãi nhau và vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị đã nhiều lần liên lạc với anh L để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng vẫn đang còn, nên nguyện vọng của chị muốn vợ chồng đoàn tụ, khắc phục những mâu thuẫn để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 26/8/2010; Nguyễn Quang H, sinh ngày 08/12/2011; Nguyễn Hải L, sinh ngày 11/11/2014. Trường hợp ly hôn nguyện vọng của chị được nuôi cả 03 người con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi các con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng có một căn nhà gỗ đã xây bao được xây dựng trên đất của ông bà nội, giá trị căn nhà khoảng 250.000.000 đồng, nguyện vọng của chị được chia đôi giá trị căn nhà, ngoài ra vợ chồng không có tài sản chung và không vay mượn ai.

Cùng ngày 31/5/2018 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 26/8/2010, hiện tại 03 chị em đang sống cùng mẹ kể từ năm 2014 cho đến nay nên nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ và các em.

Toà án đã tiến hành giải quyết vụ án và hoà giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Về quan hệ hôn nhân anh Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, chị Mai Thị H có nguyện vọng đoàn tụ. Về con chung, anh L có nguyện vọng được nuôi hai con lớn và không yêu cầu cấp dưỡng, chị H có nguyện vọng nuôi cả ba người con và yêu cầu anh L cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H yêu cầu Tòa án chia đôi giá trị căn nhà gỗ đã được xây bao của hai vợ chồng, xây dựng trên đất của ông bà nội.

Ngày 02/8/2018 Tòa án đã tiến hành xác minh nguồn gốc căn nhà trước đây anh L và chị H chung sống tại nhà ông Nguyễn Hữu Đ, trú tại thôn K, xã K H, huyện T, tỉnh Quảng Bình (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn L). Ông Đ cho biết căn nhà trước đây

anh L và chị H chung sống là do ông đứng ra làm, xây dựng hoàn toàn do tiền của ông bỏ ra, xây dựng trên đất của ông, anh L và chị H không đóng góp khoản tiền nào để xây nhà. Sau khi làm xong nhà thì anh L và chị H mới kết hôn, và ông cho hai vợ chồng ở tại căn nhà này, hiện nay vợ chồng anh L ly hôn nên ông đã lấy lại căn nhà này cho anh Nguyễn Văn D là anh trai của anh L ở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Mai Thị H kết hôn tự nguyện và hợp pháp. Bước đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, không cùng chung quan điểm sống, vợ chồng không có sự đồng thuận dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Tại phiên tòa chị Mai Thị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Xét thấy nguyện vọng xin đoàn tụ của chị Mai Thị H là chính đáng nhưng điều kiện thực tế vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi, thiếu quan tâm đến nhau, mặt khác nguyện vọng xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng của anh L.

Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn vắng mặt chị Mai Thị H.

[2] Về nuôi con chung của vợ chồng: Vợ chồng có 03 người con chung là Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 26/8/2010; Nguyễn Quang H, sinh ngày 08/12/2011; Nguyễn Hải L, sinh ngày 11/11/2014. Chị Mai Thị H có nguyện vọng được nuôi cả 03 con, anh Nguyễn Văn L có nguyện vọng được nuôi 02 con Nguyễn Thị Trúc M và Nguyễn Quang H là phù hợp nhưng cháu M có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 26/8/2010 và cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 08/12/2011 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm góp phí tổn nuôi cháu Nguyễn Hải L mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi cháu trưởng thành.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu chia tài sản chung, chị Mai Thị H yêu cầu chia ngôi nhà làm bằng gỗ đã được xây bao, xây dựng trên đất của ông Nguyễn Hữu Đ (bố của anh L), diện tích rộng khoảng 130 m^2, giá trị ngôi nhà khoảng 250.000.000 đồng. Về nguồn gốc ngôi nhà này anh L trình bày là do bố mẹ của anh bỏ tiền và công sức xây dựng, ngôi nhà được xây dựng trước khi anh kết hôn với chị H, anh và chị H không đóng góp tiền bạc và công sức để xây dựng ngôi nhà, chị H cũng thừa nhận ngôi nhà được xây dựng trước khi hai vợ chồng kết

hôn, chị cũng không đóng góp tiền bạc để xây dựng ngôi nhà nhưng hai vợ chồng có đóng góp một phần công sức, về đất thì hiện tại vẫn đứng tên của ông Nguyễn Hữu Đ, vì vậy không có căn cứ để chứng minh ngôi nhà này là tài sản do vợ chồng tạo ra, phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, đây không phải là tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã áp dụng đúng quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn vắng mặt chị Mai Thị H. Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 26/8/2010 và cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 08/12/2011 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm góp phí tổn nuôi con hàng tháng. Các bên phải chịu án phí theo quy định.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử anh Nguyễn Văn L ly hôn vắng mặt chị Mai Thị H

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 26/8/2010 và cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 11/11/2014 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 08/12/2011 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm góp phí tổn nuôi cháu Nguyễn Hải L mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản và nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn L đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0003590 ngày 09/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2018). Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Các đương sự;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn